

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH THỰC TẾ HDTV VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH THỰC TẾ HDTV VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM HDTV REALITY TELEVISION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HDTV VIETNAM TVRE ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108052204

3. Ngày thành lập: 09/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 33, dãy 1, tổ 19D, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
3.	Chuyển phát	5320
4.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
5.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7.	In ấn	1811
8.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
9.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
10.	Hoạt động hậu kỳ	5912
11.	Hoạt động chiếu phim	5914
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin (thiết kế website);	6202
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
15.	Cổng thông tin	6312

16.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
17.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
18.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
19.	Xây dựng công trình công ích	4220
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
22.	Bán buôn tổng hợp	4690
23.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
24.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
25.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim video	5911(Chính)
26.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
27.	Lập trình máy vi tính	6201
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (loại Nhà nước cho phép)	4669
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33.	Sao chép bản ghi các loại	1820
34.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
35.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
36.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
38.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Môi giới thương mại và đại lý thương mại ;	4610
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
40.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu và cho thuê (hosting); máy chủ,	6311
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

42.	Phá dỡ	4311
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
48.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Quan hệ và thông tin cộng đồng; Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý.	7020
49.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Lập thiết kế, dự toán, thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thẩm tra thiết kế xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; Thiết kế cấp - thoát nước; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; Giám sát công tác khảo sát địa hình, khảo sát địa chất; Lập dự án đầu tư xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng;	7110
50.	Quảng cáo Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại	7310
51.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
52.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; Thiết kế đồ họa.	7410
53.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ; Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
54.	Cho thuê xe có động cơ	7710

55.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê trang phục và giày dép; Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; Máy ảnh, máy quay camera;	7729
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn,, thiết bị sản xuất điện ảnh;	7730
57.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp ;	7810
58.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
59.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
60.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
61.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam;	8230
62.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp Dạy nghề (đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo);	8532
63.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
64.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác; Dạy hội hoạ; Dạy nhảy; Dạy kịch; Dạy Mỹ thuật; Dạy nghệ thuật biểu diễn; Dạy quay phim; Dạy nhiếp ảnh (trừ hoạt động mang tính thương mại);	8552
65.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy đọc nhanh; Dạy về tôn giáo; Đào tạo tự vệ; Đào tạo về sự sống ;Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Đào tạo hoạt động giáo dục kỹ năng sống; Dạy máy tính. Đào tạo thường xuyên (đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề,);	8559

66.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang ;	9000
67.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
68.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử (website thương mại điện tử bán hàng qua mạng internet, qua mạng viễn thông di động) Kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng; Kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh ; Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu ; Ủy thác mua bán hàng hóa ;	8299
70.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
71.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
72.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
73.	Xây dựng nhà các loại	4100
74.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 60.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH HÀ	Thôn Quỳnh Đô, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.400.000	24.000.000.000	40,000	B4223722	
			Tổng số	2.400.000	24.000.000.000	40,000		
2	NGUYỄN TUẤN LÂN	Thôn Văn Hội, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	15,000	001065009529	
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	15,000		

3	LÊ THỊ HẢI	Số 7, ngách 409/23 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	15,000	024183000128	
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	15,000		
4	NGUYỄN XUÂN LỘC	107 Mạc Vân, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	15,000	052082000172	
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	15,000		
5	BÙI QUANG ĐẠT	69 Hồ Biểu Chánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	15,000	036062001640	
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/07/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B4223722

Ngày cấp: 22/06/2010

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Quỳnh Đô, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Quỳnh Đô, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội